TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16/6/2020
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly;

2. Ông Tô Ngọc Liêm;

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huệ P, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp 1, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh Th, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp B, xã A, huyện M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, quá trình làm việc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huệ P trình bày: Chị và anh Trần Thanh Th tự tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2019, không tổ chức lễ cưới, nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình nên thường cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều đến tháng 10/2019 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và không còn chung sống từ đó đến nay. Từ khi không còn chung sống, vợ chồng không tới lui thăm nhau, không

hàn gắn tình cảm. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh Th. Về quan hệ con chung: Chị P xác định, trong quá trình chung sống, chị và anh Th không có con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Trần Thanh Th được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Th vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Huệ P và anh Trần Thanh Th kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp ngày 25/4/2019, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cự cãi nhau và ly thân đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, chị P yêu cầu với anh Th, anh Th không có ý kiến phản hồi và không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị P xin yêu cầu ly hôn với anh Th là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xem xét:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Huệ P đối với anh Trần Thanh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Huệ P yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh Th, bị đơn có nơi cư trú ấp B, xã A, huyện M, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Th được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[3] Chị Nguyễn Thị Huệ P yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh Th. Chị P và anh Th có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị P trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, đến tháng 10/2019, thì mâu thuẫn trầm trọng và không còn chung sống đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Th. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc chị P yêu cầu ly hôn và triệu tập anh Th tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng anh Th vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị P. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh Th đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ tháng 10/2019 đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Chị P xác định, trong thời gian chung sống, chị và Th không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị P trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ nợ chung: Chị P trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huệ P đối với anh Trần Thanh Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huệ P được ly hôn với anh Trần Thanh Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28, ngày 25 tháng 4 năm 2019 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp cấp cho chị Nguyễn Thị Huệ P và anh Trần Thanh Th không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Huệ P xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì chị Nguyễn Thị Huệ P và anh Trần Thanh Th phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Nguyễn Thị Huệ P phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0008030 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 13/02/2020. Chị P đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư